

Bản án số: **121/2026/HS-ST**
Ngày: 11/ 8/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Anh Tú.

2. Ông Vi Ngọc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2026/TLST – HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/3/2008 tại **xã T, tỉnh Nghệ An**; Số CCCD 040208010256; nơi cư trú: **Bản N, xã T, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Văn H1** (đã chết) và bà **Lô Thị H2**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2026 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Vi Văn H3**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/3/2008 tại **xã T, tỉnh Nghệ An**; Số CCCD 040208006219; nơi cư trú: **Bản M, xã T, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vi Văn S** và bà **Lương Thị H4**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2026 đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Cháu **Lương Ngọc N**, sinh ngày: 02/02/2009; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của Lương Ngọc Nghĩa là chị **Hà Thị T**, sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cùng địa chỉ: **Bản N, xã T, tỉnh Nghệ An**. (Vắng mặt)

2. Chị **Hà Thị T**, sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: **Bản N, xã T, tỉnh Nghệ An**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/4/2026 trong lúc đang ngồi chơi tại nhà của Lương Văn H, thì H nói riêng với Vi Văn H3 rủ cùng góp tiền mua ma túy sử dụng, H3 đồng ý và góp số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) H góp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau đó H nói với Lương Ngọc N (cũng đang ngồi chơi tại nhà H) hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 37F1-168.44 nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng đen mà N đi đến để đi công việc riêng, mượn được xe H đưa xe cho H3 điều khiển cùng nhau đi lên bản Mường Lống, xã T, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy sử dụng, trên đường đi cả hai đã sử dụng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mua thuốc hút và nước uống. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi đến khu vực rừng núi thuộc bản Mường Lống, xã T thì cả hai gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi người đàn ông “Ông ơi, còn trắng với đỏ không?” (ý hỏi có ma túy dạng hồng phiến và heroine bán không), người đàn ông gật đầu nên H đưa cho người đàn ông số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) người đàn ông đưa lại cho H 01 (Một) gói ni lông màu vàng, bên trong chứa 02 (Hai) gói ni lông màu vàng, gói thứ nhất chứa nhiều viên hồng phiến, gói thứ hai chứa heroine, sau khi mua được ma túy H cầm gói ma túy trên tay phải của mình H3 điều khiển xe mô tô chở H đi về, đi được một đoạn cả hai dừng lại bên đường lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng, sau khi sử dụng xong Hóa giao gói ma túy lại cho H3 cầm trên tay phải còn H trực tiếp điều khiển xe chở H3 đi về. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/4/2026 khi đang trên đoạn đường thuộc khu vực bản Mường Lống, xã T đi về nhà, cả hai bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với đồn biên phòng T1 tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu trên tay của phải của H3 đang cầm 01 (Một) gói ni lông màu vàng bên trong chứa 02 (Hai) gói ni lông màu vàng, gói thứ nhất chứa 02 (H5) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy), gói thứ hai chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và tiến hành lấy lời khai ban đầu, sau đó tiếp tục bàn giao vật chứng và các đối tượng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp tục điều tra làm rõ theo thẩm quyền quy định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 12/4/2026 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thể hiện:

+ 01 (Một) gói ni lông màu vàng bên trong chứa chất cục bột màu trắng thu giữ của Vi Văn H3 và Lương Văn H có khối lượng cả bì là 0,81 gam (Không thấy tám mươi một gam), sau khi trừ bì số chất cục bột màu trắng còn lại có khối lượng là 0,75gam (Không thấy bảy mươi lăm gam). Hội đồng đã lấy toàn bộ chất cục bột màu trắng gửi đi giám định.

+ 01 (Một) gói ni lông màu vàng bên trong chứa 02 (Hai) viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn H3 và Lương Văn H có khối lượng cả bì là 0,27gam (Không thấy hai mươi bảy gam), sau khi trừ bì số viên nén màu hồng còn lại có khối lượng là 0,21gam (Không thấy hai mươi một gam). Hội đồng đã lấy toàn bộ viên nén màu hồng gửi đi giám định.

Kết luận giám định số: 315/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 17/4/2026 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận:

“- Cục chất bột màu trắng thu giữ của **Lương Văn H** và **Vi Văn H3** ngày 12/4/2026 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (**H**), được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của **Lương Văn H** và **Vi Văn H3** ngày 12/4/2026 có khối lượng là 0,75gam (không phải bảy mươi lăm gam).

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của **Lương Văn H** và **Vi Văn H3** ngày 12/4/2026 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Số viên nén màu hồng thu giữ của **Lương Văn H** và **Vi Văn H3** ngày 12/4/2026 có khối lượng là 0,21gam (không phải hai mươi một gam).”

Cáo trạng số: 61/CT-VKSNAN-KV10 ngày 06/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, truy tố các bị cáo **Lương Văn H** và **Vi Văn H3** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), xử phạt các bị cáo **Lương Văn H** và **Vi Văn H3** mỗi bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Buộc các bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng còn lại sau khi đã đưa đi giám định gồm các mảnh bao ni lông màu vàng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan toàn diện vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định, bản tự khai, biên bản hỏi cung, ghi lời khai của các bị cáo và người liên quan, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa cùng những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/4/2026 tại đoạn đường thuộc khu V, xã T, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã T và đồn biên phòng T1 tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các bị cáo Lương Văn H và Vi Văn H3 đang có hành vi cất giấu 0,75 gam ma túy loại Heroine và 0,21 gam ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy thu được là 0,96 gam (Không phải chín mươi sáu gam), các bị cáo thừa nhận mua ma túy với một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng. Các bị cáo không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung), theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các căn bệnh truyền nhiễm khác. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy cũng như việc thực hiện các hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Để nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân đã cố ý phạm tội, do đó cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo được giáo dục, có thời gian cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc từ trước, khi lượng hình cần phân hóa vai trò, tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi của mỗi bị cáo để đưa ra mức án phù hợp. Bị cáo **Lương Văn H** là người khởi xướng, góp số tiền nhiều nhất và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên cần buộc chấp hành mức hình phạt cao hơn bị cáo **H3**; Bị cáo **Vi Văn H3** là người hưởng ứng thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo **H**, góp số tiền mua ma túy ít hơn, do đó buộc chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo **H** là phù hợp.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung), có thể xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Nhưng theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện đều là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, không có tài sản riêng đảm bảo khả năng thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra Công an tiến hành điều tra, xác minh về người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực bản Muồng Lóng, **xã T, tỉnh Nghệ An** nhưng không xác định được danh tính, nhân thân, lai lịch, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hành vi các bị cáo thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành xét nghiệm xác định các bị cáo dương tính chất ma túy trong cơ thể nhưng không thuộc một trong các đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra Công an đã Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với các bị cáo là đúng quy định.

Lương Ngọc N đồng ý cho các bị cáo mượn xe mô tô nhưng hoàn toàn không biết mục đích của các bị cáo nhằm đi tìm mua ma túy sử dụng, do đó cơ quan điều tra Công an không tiến hành xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nghĩa là đúng quy định.

[7] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ được đã đưa đi giám định hết, còn lại vật chứng gồm các mảnh bao ni lông màu vàng, vỏ bao niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng đen, biển kiểm soát 37F1-168.44 mà các bị cáo sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị **Hà Thị T** do con trai là **Lương Ngọc N** tự ý đưa đi chơi, cháu **N** và chị **T** không biết việc các bị cáo mượn xe nhằm mục đích đi tìm mua ma túy sử dụng, nên cơ quan Công an ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Xử phạt bị cáo **Lương Văn H** 03 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2026.

Xử phạt bị cáo **Vi Văn H3** 03 (Năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 12/4/2026.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa vỏ niêm phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh bao ni lông màu vàng. (Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**, có đặc điểm chi tiết theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật lập ngày 20/4/2026)

3. Án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tiên Phong, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông